



PHỤ LỤC 21

BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư dự án nâng cấp đường tỉnh 427 theo quy hoạch trên địa bàn huyện Thường Tín đoạn từ cầu Chiềc (Km8+500) đến cầu vượt Dương Trục Nguyên (Km11+566) - ngã ba Ga - cầu Dừa

(Kèm theo Báo cáo số: 150/BC-BĐT ngày 19/9/2023 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 348/TTr-UBND ngày 11/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp đường tỉnh 427 theo quy hoạch trên địa bàn huyện Thường Tín đoạn từ cầu Chiềc (Km8+500) đến cầu vượt Dương Trục Nguyên (Km11+566) - ngã ba Ga - cầu Dừa.

2. Tờ trình số **355**/TTr-UBND ngày **15/9/2023** của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội và danh mục lĩnh vực đầu tư cho vay giai đoạn 2021-2025 của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

4. Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Thành phố về việc cho phép chuẩn bị đầu tư 03 dự án trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

5. Các văn bản đề xuất chủ trương đầu tư dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư: số 604/BC-KH&ĐT ngày 28/10/2022 và số 4607/KH&ĐT-KTN ngày 06/9/2023.

6. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nâng cấp đường tỉnh 427 theo quy hoạch trên địa bàn huyện Thường Tín đoạn từ cầu Chiềc (Km8+500) đến cầu vượt Dương Trục Nguyên (Km11+566) - ngã ba Ga - cầu Dừa do UBND huyện Thường Tín lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Thường Tín và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 348/TTr-UBND ngày 11/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án nâng cấp đường tỉnh 427 theo quy hoạch trên địa bàn huyện Thường Tín đoạn từ cầu Chiềc (Km8+500) đến cầu vượt Dương Trục Nguyên (Km11+566) - ngã ba Ga - cầu Dừa.

2. Nhóm Dự án: Nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Hiện thực hóa các quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/07/2011; Quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/03/2016; Quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín thành phố Hà Nội đến năm 2030 tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5516/QĐ-UBND ngày 20/10/2015. Nâng cao năng lực thông hành, đáp ứng nhu cầu giao thông trên tuyến tỉnh lộ 427 và kết nối thông suốt với các đường trục giao thông chính trong khu vực; Cải thiện các biện pháp tổ chức giao thông, an toàn giao thông nhằm tạo nên một tuyến giao thông thông suốt và hiệu quả; Góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông thành phố Hà Nội theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/03/2016. Tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đô thị và nâng cao mức sống của người dân huyện Thường Tín, góp phần vào sự phát triển chung của thành phố Hà Nội.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến có chiều dài khoảng 3.680m, với quy mô mặt cắt ngang chia làm 04 đoạn như sau: Đoạn 1 và 2: Từ Km7+900 đến trạm bơm thôn Nhân Hiền (300m) và Từ Km8+910 đến giáp thị trấn Thường Tín (2.080m): Bnền=22,5m; Bmặt đường=15,0m; Blề (hoặc vỉa hè)=6,0m; Bpcg=1,5m. Đoạn 3 và 4: Thuộc thị trấn Thường Tín (1.030m và 270m) có Bnền=16,5÷25,0m; Bmặt đường=10,5÷14,0m; Bhè=5,0÷10,0m. Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, an toàn giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Thường Tín.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 653.486 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách huyện Thường Tín 325.000 triệu đồng, ngân sách Thành phố 328.486 triệu đồng (giai đoạn 2026-2030; trường hợp phát sinh tăng tổng mức đầu tư thì ngân sách huyện Thường Tín chủ động cân đối phần kinh phí tăng thêm bao gồm cả chi phí tái định cư). Tái định cư (nếu có) giao huyện Thường Tín bố trí.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2024-2027.

10. Hình thức đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Tỉnh lộ 427 từ đường tỉnh 427 theo quy hoạch trên địa bàn huyện Thường Tín đoạn từ Cầu Chiếc (Km8+500) đến cầu vượt Dương Trục

Nguyên (Km11+566) Ngã ba Ga – Cầu Dừa chạy qua địa phận xã Hiền Giang, Hòa Bình, Văn Phú và thị trấn Thường Tín huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội là một phần của tuyến đường tỉnh 427 nối từ Quốc lộ 21B đến đê sông Hồng. Đây là trục đường giao thông quan trọng của huyện Thường Tín có chức năng giao thông liên khu vực, nối trung tâm huyện với các xã và đi cảng Hồng Vân. Hiện nay tuyến đường có bề rộng mặt đường nhỏ, đang trong tình trạng xuống cấp, năng lực thông hành giảm sút, tiềm tàng nguy cơ tai nạn giao thông, tắc nghẽn giao thông và quy mô tuyến đường không còn phù hợp với định hướng phát triển vùng theo quy hoạch Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050, hạn chế việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh cho khu vực phía Nam thành phố. Việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong khu vực. Do đó việc đầu tư dự án Nâng cấp đường tỉnh 427 theo quy hoạch trên địa bàn huyện Thường Tín đoạn từ cầu Chiềng (Km8+500) đến cầu vượt Dương Trục Nguyên (Km11+566) - ngã ba Ga - cầu Dừa là cần thiết.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế của huyện Thường Tín, của thành phố Hà Nội. Dự án phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 và quy hoạch giao thông của Thành phố Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng đô thị vệ tinh Phú Xuyên đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3996/QĐ-UBND ngày 13/8/2015; Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26 tháng 07 năm 2011; Quy hoạch Giao thông Vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 653.486 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: Theo báo cáo của UBND Thành phố dự án không trùng lặp với

các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Phát triển và hoàn thiện một tuyến đường hiện đại, đồng bộ các công trình kiến trúc, công trình công cộng, hạ tầng xã hội và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đạt tiêu chuẩn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ở, làm việc và sinh hoạt của người dân. Khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư và các khu vực dân cư lân cận, các dự án đầu tư có liên quan. Nâng cao chất lượng kiến trúc cảnh quan của khu đô thị, gắn kết hài hòa với không gian cảnh quan chung tại khu vực phát triển, phù hợp với định hướng Quy hoạch chung Xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được cấp thẩm quyền phê duyệt. Dự án tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế trong vùng; làm gia tăng giá trị sản lượng hàng năm của các ngành kinh tế khác như làng nghề truyền thống, chăn nuôi, trồng rau xanh cung cấp cho nội thành,.... Góp phần phân bố lại dân cư và lao động, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện đời sống của nhân dân trong khu vực; đồng thời góp phần làm tăng GDP cho huyện Thường Tín.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 653.486 triệu đồng, từ ngân sách Thành phố (Ngày 30/8/2023, Thường trực HĐND huyện Thường Tín có Tờ trình số 08/TTr-HĐND thống nhất cân đối 325.000 triệu đồng ngân sách Tại văn bản số 1128/UBND-QLĐT ngày 29/8/2023 UBND huyện Thường Tín đề nghị điều chỉnh nguồn vốn: Ngân sách huyện Thường Tín: 325.000 triệu đồng, ngân sách Thành phố 328.486 triệu đồng). UBND Thành phố có trách nhiệm trong việc đảm bảo sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố; đồng thời đề nghị chủ đầu tư bổ sung Nghị quyết của HĐND huyện về kế hoạch bố trí vốn cho dự án.

8. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

(1) UBND Thành phố chỉ đạo đánh giá cụ thể về khả năng cân đối nguồn lực và sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn dự án để triển khai trước đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế kinh tế - xã hội của huyện.

(2) Sau khi được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, đề nghị chủ đầu tư đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế kỹ thuật để lựa chọn phương án cho phù hợp, tiết kiệm, phối hợp với các đơn vị liên quan để khớp nối các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có liên quan đảm bảo đồng bộ tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và tránh để thất thoát, lãng phí. Đồng thời cũng cần xác định rõ việc thiết kế kiến trúc hai bên đường, đảm bảo khi triển khai dự án, tuyến phố mới có cảnh quan văn minh, đồng bộ gắn liền với chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, không có

các công trình siêu mỏng, siêu méo, phát huy hiệu quả các hạng mục hai bên tuyến đường đi qua.

(3) Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...

(4) Nghiên cứu phương án thiết kế, bố trí các đảo, vịnh làm điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe điện, điểm dừng xe bus, điểm đón trả khách của người dân, taxi...

(5) Về đánh giá tác động môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trình UBND Thành phố thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, UBND huyện Thường Tín giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố; đồng thời đề nghị chủ đầu tư bổ sung Nghị quyết của HĐND huyện về kế hoạch bố trí vốn cho dự án.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế đến mức tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.

PHỤ LỤC 22
BÁO CÁO THẨM TRA

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đình (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa**
(Kèm theo Báo cáo số: 150/BC-BĐT ngày 19 /9/2023 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Hồ sơ trình.

1. Tờ trình số 324/TTr-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đình (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.

2. Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 15/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua chủ trương điều chỉnh dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Thông báo số 691/TB-UBND ngày 31/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội về Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại Hội nghị giao ban xây dựng cơ bản toàn Thành phố Quý II năm 2023 {theo đó, bao gồm nội dung yêu cầu các chủ đầu tư rà soát, tập trung nghiên cứu, đề xuất giải pháp tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với các dự án đầu tư nhóm A theo quy định (bao gồm các dự án trọng điểm Nhóm A đã quyết định chủ trương đầu tư)}.

4. Văn bản số 8830/VP-ĐT ngày 07/8/2023 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về việc lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh đề điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 Dự án đầu tư: Cải tạo nâng cấp QL6 đoạn Ba La – Xuân Mai; xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đình (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.

5. Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục số 06).

6. Báo cáo số 04/BC-HĐTĐ ngày 14/11/2022 của Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đình (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.

7. Các tài liệu khác liên quan:

- Thuyết minh, kèm theo hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định).

- Biên bản cuộc họp ngày 16/8/2023 của Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa (được thành lập theo Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND Thành phố).

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 324/TTr-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Các nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư gồm:

1.1. Điều chỉnh về nội dung quy mô đầu tư:

Nội dung	Theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022	Cụ thể về nội dung đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
Quy mô	Với tổng chiều dài là L=13,2km , mặt cắt ngang B=21m (toàn tuyến có chiều dài 92,5Km, hiện nay đã và đang đầu tư được 79,3Km)	Với tổng chiều dài là 12,5km (không bao gồm đoạn đi trùng với dự án đường tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425, huyện Mỹ Đức), mặt cắt ngang $B_n=21m$; điểm đầu tuyến tại điểm giao với đường trục phía Nam tại Km31+800 (lý trình đường trục phía Nam) và điểm cuối là giao với đường Hương Sơn - Tam Chúc.	Dự án xây dựng đường tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425, huyện Mỹ Đức đã được phê duyệt; có 0,7km trùng với tuyến của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.

1.2. Bổ sung phân chia dự án thành phần.

Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa được điều chỉnh, bổ sung phân chia thành 02 nhóm dự án và 03 dự án thành phần, bao gồm:

TT	Nhóm dự án	Thông tin chính	Lý do phân chia
1	Nhóm dự án thành phần thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		
a	Dự án thành phần 1.1:	Tên dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hoà.	Tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công.
		Quy mô (dự kiến và được xác định chính thức khi dự án thành phần được phê duyệt): Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi giải phóng mặt bằng nằm trên địa bàn huyện Ứng Hòa (không bao gồm xây dựng khu tái định cư cho dự án) để thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.	
		Chủ đầu tư : UBND huyện Ứng Hoà.	
		Sơ bộ tổng mức đầu tư: 289.362.000.000 đồng.	
b	Dự án thành phần 1.2:	Tên dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Mỹ Đức.	
		Quy mô (dự kiến và được xác định chính thức khi dự án thành phần được phê duyệt): Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi giải phóng mặt bằng nằm trên địa bàn huyện Mỹ Đức (không bao gồm xây dựng khu tái định cư cho dự án) để thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.	
		Chủ đầu tư: UBND huyện Mỹ Đức.	
		Sơ bộ tổng mức đầu tư: 194.208.000.000 đồng	
2	Nhóm dự án thành phần thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường:		

Dự án thành phần 2	Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.	Sau khi thực hiện giải phóng mặt bằng đảm bảo việc tiếp tục triển khai thi công xây dựng các hạng mục, công trình của dự án được đồng bộ, thuận lợi
	Quy mô (dự kiến và được xác định chính thức khi dự án thành phần được phê duyệt): Đầu tư xây dựng tuyến đường chiều dài là 12,5km (<i>không bao gồm đoạn đi trùng với dự án đường tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425, huyện Mỹ Đức</i>), mặt cắt ngang $B_n=21m$;điểm đầu tuyến tại điểm giao với đường trục phía Nam tại Km31+800 (<i>lý trình đường trục phía Nam</i>) và điểm cuối là giao với đường Hương Sơn - Tam Chúc; Xây dựng 04 nút giao chínhgồm: nút giao với đường trục phía Nam (vị trí đầu tuyến); nút giao với QL21B; nút giao với đường liên xã Hương Sơn; nút giao với đường Hương Sơn - Tam Chúc; Xây dựng cầu vượt sông Đáy và sông Châu Giang (kênh Ngoại Độ); Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tổ chức giao thông,...	
	Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.	
	Sơ bộ tổng mức đầu tư: 2.080.485.000.000 đồng.	
3	Trong trường hợp, tổng mức đầu tư của các dự án thành phần không vượt sơ bộ tổng mức đầu tư dự án tổng thể (gồm 03 dự án thành phần) đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh tại Chủ trương đầu tư, giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định, phê duyệt.	

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục số 06).

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư:

Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư đảm bảo đảm bảo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh:

Tờ trình số 324/TTr-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa đã đề cập: Tại Tờ trình số 874/TTr-SGTVT ngày 22/8/2023 của Sở Giao thông Vận tải đề nghị thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa với phương án phân chia thành 03 Dự án thành phần, trong đó tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập.

Khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công quy định “*Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A*”.

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa là dự án nhóm A, đã được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022. Theo đó để tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án thành phần theo chỉ đạo tại Thông báo số 691/TB-UBND ngày 31/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội thì việc thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư đã được phê duyệt là cần thiết.

3. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh:

Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và khoản 1, Điều 9, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được duyệt:

Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án không thay đổi các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp về tiêu chí phân loại dự án: Phù hợp với phân loại dự án Nhóm A quy định tại Điều 8 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

6. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

7. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Bổ sung, hỗ trợ cho mạng lưới giao thông quốc gia theo chiều dọc Bắc Nam; kết nối các điểm du lịch Bái Đính - Ba Sao - Chùa Hương với Thủ đô Hà Nội cùng với mạng lưới đường phía Bắc (đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, QL2), kết nối giữa Cổ đô Hoa Lư - Đông Đô Hà Nội - Đền Hùng; có ý nghĩa về mặt phát triển kinh tế - xã hội, khía cạnh lịch sử, văn hóa dân tộc; đồng thời góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông của khu vực phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng tỉnh Hà Nam và tỉnh Ninh Bình.

8. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Tổng hợp số liệu về sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án tổng thể trên cơ sở phương án phân chia dự án thành phần là 2.564.055 triệu đồng, phù hợp với sơ bộ tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục số 06).

Trong giai đoạn tiếp theo, tổng mức đầu tư các dự án thành phần có thể thay đổi (*tăng hoặc giảm*) so với số liệu tại Tờ trình số 874/TTr-SGTVT ngày 22/8/2023. Trong trường hợp, tổng hợp tổng mức đầu tư các dự án thành phần không vượt sơ bộ tổng mức đầu tư dự án tổng thể (*gồm 03 dự án thành phần*) đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh tại Chủ trương đầu tư, Hội đồng thẩm định kiến nghị UBND Thành phố giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định, phê duyệt.

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố hoàn toàn chịu trách nhiệm

về tính pháp lý, tính chính xác về số liệu sơ bộ tổng mức đầu tư các dự án thành phần. Sau khi Chủ trương đầu tư điều chỉnh được phê duyệt, các Chủ đầu tư các dự án thành phần có trách nhiệm tiếp tục kiểm tra, rà soát xác định chính xác tổng mức đầu tư các dự án thành phần đảm bảo đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư theo đúng quy định trong quá trình lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án thành phần.

9. Một số nội dung khác:

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo hướng tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án thành phần cơ bản phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 5 Luật đầu tư công quy định “*Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A*”, có tác dụng nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng. Đề nghị UBND Thành phố lưu ý một số nội dung sau:

(1) Trong quá trình thực hiện tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường... và các quy định có liên quan của Nhà nước; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

(2) Sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt, chỉ đạo Chủ đầu tư các dự án thành phần có trách nhiệm tiếp tục kiểm tra, rà soát xác định chính xác tổng mức đầu tư các dự án thành phần đảm bảo đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư theo đúng quy định trong quá trình lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án thành phần.

(3) Kiểm soát chặt chẽ số liệu về chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đảm bảo việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án thành phần độc lập không làm phát sinh tăng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư so với việc dự án triển khai theo phương án không tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án thành phần.

(4) Để tránh việc phải điều chỉnh dự án nhiều lần, đề nghị UBND Thành phố yêu cầu Chủ đầu tư có cam kết cụ thể về tiến độ, kế hoạch thực hiện, hoàn

thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải phóng mặt bằng, hướng xử lý, giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc để bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ đề xuất, cam kết và giải pháp đẩy nhanh tiến độ của chủ đầu tư. Có hình thức tuyên truyền vận động phù hợp để người dân đồng thuận trong công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ yêu cầu.

(5) Trong báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị về Dự án, đã có lưu ý các nội dung trùng lặp, các lưu ý về kỹ thuật và một số nội dung liên quan khác, UBND Thành phố cần chỉ đạo rà soát, thực hiện đảm bảo đúng quy định.

(6) Đây là dự án nhóm A, cần có ý kiến của Thường trực, Ban Thường vụ Thành uỷ theo quy định tại Quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 22/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành uỷ và Thường trực Thành uỷ khoá XVII (nhiệm kỳ 2020-2025), vì vậy đề nghị UBND Thành phố thực hiện lấy ý kiến theo Quy chế làm việc số 09-QC/TU trước khi trình HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư ./.



PHỤ LỤC 23

BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai

(Kèm theo Báo cáo số: 150/BC-BĐT ngày 19 /9/2023 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai.

2. Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 15/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Ý kiến của Thường trực Thành ủy tại cuộc họp ngày / /2023 về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai và ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy tại thông báo số -TB/TU ngày / /2023 về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai.

4. Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội, trong đó có Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai.

5. Báo cáo số 07/BC-HĐTĐ ngày 31/8/2023 của Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai.

6. Các tài liệu khác liên quan:

- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai.

- Hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai do Sở Giao thông vận tải lập.

- Ý kiến thẩm định của UBND Quận, huyện: Hà Đông, Chương Mỹ và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

Các nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư gồm:

1. Điều chỉnh Tổng mức đầu tư của dự án:

Nội dung	Theo Nghị quyết 23/HĐND ngày 23/9/2021	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (khoảng 18,21%)	8.112.967 triệu đồng	9.590.823 triệu đồng	Chủ đầu tư đã cập nhật và đề xuất sơ bộ Tổng mức đầu tư dự án sau khi tham khảo các tài liệu liên quan đến việc xác định giá đất làm căn cứ bồi thường, GPMB đối với dự án đường Vành đai 4 trên địa bàn quận Hà Đông,

2. Phân chia dự án thành phần:

Dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai được phân chia thành 02 nhóm dự án và 03 dự án thành phần, bao gồm:

TT	Nhóm dự án	Thông tin chính	Lý do phân chia
1	Nhóm dự án thành phần thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		
a	Dự án thành phần 1.1	Tên dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Hà Đông.	Khối lượng giải phóng mặt bằng lớn qua khu vực đông dân cư và đất trồng lúa. Do vậy, cần tách riêng thực hiện giải phóng mặt bằng trước, đảm bảo việc tiếp tục triển khai thi công xây dựng các hạng mục, công trình của dự án được đồng bộ, thuận lợi
		Quy mô (dự kiến và được xác định chính thức khi dự án thành phần được phê duyệt): Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi giải phóng mặt bằng nằm trên địa bàn Quận Hà Đông (không bao gồm xây dựng khu tái định cư cho dự án) để thực hiện Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai	
		Chủ đầu tư : UBND quận Hà Đông.	
		Sơ bộ tổng mức đầu tư: 3.886.225 triệu đồng.	
b	Dự án thành phần 1.2	Tên dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Chương Mỹ.	
		Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi giải phóng mặt bằng nằm trên địa bàn huyện Chương Mỹ (không bao gồm xây dựng khu tái định cư cho dự án) để thực hiện Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La – Xuân Mai.	

		Chủ đầu tư: UBND huyện Chương Mỹ.	
		Sơ bộ tổng mức đầu tư: 2.688.524 triệu đồng.	
2	Nhóm dự án thành phần thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường:		
Dự án thành phần 2	Tên dự án: Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai.		Sau khi thực hiện giải phóng mặt bằng đảm bảo việc tiếp tục triển khai thi công xây dựng các hạng mục, công trình của dự án được đồng bộ, thuận lợi
	Quy mô (dự kiến và được xác định chính thức khi dự án thành phần được phê duyệt): Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai theo quy hoạch với chiều dài khoảng 21,70 km: Điểm đầu: Km14+00 địa phận Ba La, quận Hà Đông; Điểm cuối: Km38+00, kết thúc thị trấn Xuân Mai, tiếp giáp với huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (không bao gồm đoạn qua thị trấn Chúc Sơn từ Km19+920 đến Km22+220); Mặt cắt ngang B = 50m-:- 60m. Tuyến đường thiết kế với tốc độ 80-100km/h. Trên tuyến đường xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, đèn chiếu sáng, các lộ thông tin, hệ thống biển báo, vạch kẻ, cây xanh cảnh quan....		
	Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.		
	Sơ bộ tổng mức đầu tư: 3.016.074 triệu đồng.		
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét.		

3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục số 35).

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai là Dự án nhóm A, đã được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt Chủ trương đầu tư tại 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021. Theo đó để tách riêng việc bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án thành phần theo chỉ đạo của Thành ủy và UBND Thành phố thì việc thực hiện thủ tục điều chỉnh Chủ trương đầu tư đã phê duyệt là cần thiết.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án không thay đổi các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của dự án đã được phê duyệt.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Tuyến đường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tạo điều kiện đi lại, kết nối giao thông thuận lợi; có giá trị sử dụng cho toàn xã hội, giá trị cụ thể về lợi ích do đầu tư mang lại là một sản phẩm tổng hợp về chính trị kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng do xây dựng mà có.

7. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: phù hợp phân loại dự án nhóm A (theo điều 8 Luật Đầu tư công).

8. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân Thành phố cập nhật, điều chỉnh tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 với số vốn trung hạn là 4.606.079 triệu đồng.

9. Một số nội dung khác:

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo hướng tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án thành phần cơ bản phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 5 Luật đầu tư công quy định “*Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A*”, có tác dụng nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng. Đề nghị UBND Thành phố lưu ý một số nội dung sau:

(1) Trong quá trình thực hiện tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường... và các quy định có liên quan của Nhà nước; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

(2) Sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt, chỉ đạo Chủ đầu tư các dự án thành phần có trách nhiệm tiếp tục kiểm tra, rà soát xác định chính xác tổng mức đầu tư các dự án thành phần đảm bảo đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư theo đúng quy định trong quá trình lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án thành phần.

(3) Kiểm soát chặt chẽ số liệu về chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đảm bảo việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án thành phần độc lập không làm phát sinh tăng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư so với việc dự án triển khai theo phương án không tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án thành phần.

(4) Để tránh việc phải điều chỉnh dự án nhiều lần, đề nghị UBND Thành phố yêu cầu Chủ đầu tư có cam kết cụ thể về tiến độ, kế hoạch thực hiện, hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải phóng mặt bằng, hướng xử lý, giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc để bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ đề xuất, cam kết và giải pháp đẩy nhanh tiến độ của chủ đầu tư. Có hình thức tuyên truyền vận động phù hợp để người dân đồng thuận trong công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ yêu cầu.

(5) Trong báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị về Dự án, đã có lưu ý các nội dung trùng lặp, các lưu ý về kỹ thuật và một số nội dung liên quan khác, UBND Thành phố cần chỉ đạo rà soát, thực hiện đảm bảo đúng quy định.

(6) Đây là dự án nhóm A, cần có ý kiến của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định tại quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 22/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực thành ủy khoá XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) nên chưa đủ điều kiện trình HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư./.



PHỤ LỤC 24
BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương Dự án nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên
(Kèm theo Báo cáo số: 150/BC-BĐT ngày 19/9/2023 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

2. Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 15/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

4. Báo cáo số 485/BC-KH&ĐT ngày 31/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Văn bản ý kiến thẩm định của các sở, ngành Thành phố.
- Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội do UBND huyện Phú Xuyên lập.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư (Tăng khoảng 35,11%)	93.092 triệu đồng	125.778,081 triệu đồng	Để phù hợp với các chế độ hiện hành của nhà nước về kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
				thời điểm phê duyệt nhằm hoàn thành dự án theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt
2	Tiến độ thực hiện Dự án	2021-2025	2023-2026	Để đảm bảo việc triển khai thực hiện hoàn thành Dự án

*Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án để phù hợp với các chế độ hiện hành của nhà nước về kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại thời điểm phê duyệt nhằm hoàn thành dự án theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Do vậy, việc UBND huyện Phú Xuyên đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án là cần thiết.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố (NQ số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố), phần vốn vượt so với trung hạn khoảng 40 tỷ đồng, từ nguồn đầu tư công của Thành phố giai đoạn 2026-2030.

6. Một số nội dung khác:

(1) Trong quá trình thực hiện tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường... và các quy định có liên quan của Nhà nước; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

(2) Phương pháp xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cần đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Có hình thức tuyên truyền vận động phù hợp để người dân đồng thuận trong công tác GPMB đảm bảo tiến độ yêu cầu.

(3) Căn cứ điều kiện thực tiễn thực hiện dự án, bổ sung nghiên cứu: phương án khớp nối hạ tầng phát huy hiệu quả dự án, tránh trùng lắp, lãng phí; thiết kế kiến trúc hai bên đường, đảm bảo khi triển khai dự án, tuyến phố mới có cảnh quan văn minh, đồng bộ gắn liền với chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, không có các công trình siêu mỏng, siêu méo, phát huy hiệu quả các hạng mục hai bên tuyến đường đi qua; giải pháp thiết kế các đảo, vịnh giao thông làm chỗ dừng đón taxi, xe buýt; cân nhắc thêm việc bố trí các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện.

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của thành viên Ban Đô thị, dự án đảm bảo điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định; Ban Đô thị đề nghị HĐND Thành phố xem xét, thông qua chủ trương đầu tư dự án./.



PHỤ LỤC 25

BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương dự án Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố và cải tạo sửa chữa hội trường tầng 3 Trụ sở HĐND Thành phố và UBND Thành phố

(Kèm theo Báo cáo số: 150/BC-BDT ngày 19/9/2023 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 330/TTr-UBND ngày 05/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố và cải tạo sửa chữa hội trường tầng 3 Trụ sở HĐND Thành phố và UBND Thành phố.

2. Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 15/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

4. Báo cáo số 454/BC-KH&ĐT ngày 24/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư và Tờ trình số 216/TTr-SXD (KH&ĐT) ngày 16/8/2023 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố và cải tạo sửa chữa hội trường tầng 3 Trụ sở HĐND Thành phố và UBND Thành phố.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố và cải tạo sửa chữa hội trường tầng 3 Trụ sở HĐND Thành phố và UBND Thành phố.

- Văn bản ý kiến thẩm định của các sở, ngành Thành phố.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình số 330/TTr-UBND ngày 05/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố và cải tạo sửa chữa hội trường tầng 3 Trụ sở HĐND Thành phố và UBND Thành phố.

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 12/9/2022	Nội dung
1	Quy mô đầu tư	+ Phần trong nhà: Bố trí sắp xếp lại các phòng làm việc, phòng họp, bếp ăn đảm bảo ngăn nắp, thuận tiện; cải tạo lại toàn bộ hệ thống điện, điều hòa; cải tạo lắp đặt trang thiết bị đồng bộ nội thất theo thiết kế. + Phần ngoài nhà và không gian phụ trợ: Cải tạo toàn bộ kiến trúc mặt ngoài, hệ thống tường rào, cổng, nhà bảo vệ; không gian ngoài trời tại khu vực tầng 3 đồng bộ hệ thống điện, chiếu sáng và các trang thiết bị cần thiết đảm bảo hài hòa, phù hợp với trụ sở HĐND - UBND Thành phố cũng như cảnh quan khu vực. <i>(Chi tiết nội dung, quy mô đầu tư theo Hồ sơ và Báo cáo thẩm định số 470/BC-KH&ĐT ngày 07/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)</i>	+ Phần bên trong tòa nhà: Bố trí sắp xếp, cải tạo, sửa chữa các phòng làm việc, phòng họp, phòng tiếp khách, phòng phụ trợ, không gian khu vực sảnh các tầng để đảm bảo đồng bộ, đáp ứng nhu cầu công việc của HĐND, Thường trực HĐND Thành phố; Cải tạo lại hệ thống điện, điều hòa, điện nhẹ, nội thất. + Phần ngoài nhà và các không gian phụ trợ: Cải tạo lại toàn bộ kiến trúc mặt ngoài đảm bảo hài hòa, phù hợp với trụ sở HĐND-UBND Thành phố, cũng như cảnh quan khu vực; Cải tạo tường rào, nhà bảo vệ và cổng ra vào cơ quan; Bổ sung hệ thống chiếu sáng mặt đứng công trình; Cảnh quan, sân vườn. <i>(Chi tiết nội dung, quy mô đầu tư theo Hồ sơ và Báo cáo thẩm định số 470/BC-KH&ĐT ngày 07/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và điều chỉnh tại Hồ sơ và Tờ trình số 216/TTr-SXD (KH&ĐT) ngày 16/8/2023 của Sở Xây dựng)</i>
2	Tổng mức đầu tư (Tăng khoảng 54,98%)	107.300 triệu đồng	166.295 triệu đồng

*Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố (Phụ lục 18).

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục mang lại hiệu quả, công năng sử dụng cao hơn trong quá trình hoạt động của Đoàn ĐBQH, HĐND trong thời gian tới, đáp ứng nhu cầu làm việc của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố, cũng như tổ chức, thực hiện tốt các cuộc họp của Đoàn ĐBQH-HĐND-UBND Thành phố diễn ra thường xuyên liên tục. Vì vậy việc điều chỉnh thiết kế hạng mục Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố và cải tạo sửa chữa hội trường tầng 3 Trụ sở HĐND Thành phố và UBND Thành phố là cần thiết.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Tổng mức đầu tư Dự án dự kiến là 166.295 triệu đồng, dự phòng phí là 17.057 triệu đồng. Theo đó, nhu cầu Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 cho Dự án để thi công hoàn thành là khoảng 150.000 triệu đồng (không bao gồm dự phòng phí). Đối với phần kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 có nhu cầu tăng thêm khoảng 60.000 triệu đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố cho phép bổ sung kế hoạch vốn cho Dự án từ nguồn bổ sung cho các dự án mới tăng tổng mức đầu tư để hoàn thành trong giai đoạn (2.084 tỷ đồng) tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố.

6. Một số nội dung khác:

(1) Trong quá trình thực hiện tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường... và các quy định có liên quan của Nhà nước; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

(2) Căn cứ điều kiện thực tiễn thực hiện dự án, điều chỉnh nhằm phát huy hiệu quả dự án, tránh trùng lặp, lãng phí.

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của thành viên Ban Đô thị, dự án đảm bảo điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định; Ban Đô thị đề nghị HĐND Thành phố xem xét, thông qua chủ trương đầu tư dự án./.

PHỤ LỤC 26
BÁO CÁO THẨM TRA



Ý kiến tác động của việc thực hiện Dự án thành phần 3 (PPP): Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội

(Kèm theo Báo cáo số: 150/BC-BĐT ngày 19/9/2023 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc lấy ý kiến tác động của việc thực hiện Dự án thành phần 3 (Dự án PPP) thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

2. Nghị quyết số 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

3. Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/8/2022 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

4. Tài liệu khác có liên quan:

- Công văn số 505-CV/TU ngày 10/9/2022 của Thành ủy Hà Nội về việc Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô.

- Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 13/9/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Văn bản số 2654/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc lấy ý kiến về tác động của việc thực hiện Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020)

- Hồ sơ UBND Thành phố trình HĐND Thành phố theo quy định.

II. Thông tin chung của Dự án theo đề xuất tại Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư.

2. Nhóm dự án: Dự án quan trọng quốc gia, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư được thực hiện tương tự như đối với dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Loại, cấp và nhóm công trình: Công trình đường ô tô cao tốc, cấp I.

4. Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

5. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 3: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

6. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, vành đai liên vùng kinh tế trọng điểm Vùng Thủ đô Hà Nội, kết nối Thủ đô với tỉnh Hưng Yên, tỉnh Bắc Ninh và các địa phương khác trong vùng, phát huy hiệu quả đầu tư đối với các dự án đã và đang đầu tư, tạo không gian phát triển mới và giải quyết các vấn đề còn tồn tại của Thủ đô Hà Nội, khai thác tiềm năng sử dụng đất, xây dựng hệ thống đô thị bền vững, hiện đại, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

7. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng đường cao tốc với tổng chiều dài 113,52km, trong đó thành phố Hà Nội khoảng 57,95km; tỉnh Hưng Yên khoảng 19,31km; tỉnh Bắc Ninh khoảng 26,56km và tuyến nối theo hướng cao tốc Nội Bài - Hạ Long khoảng 9,7km. Mặt cắt ngang trên tuyến cao tốc đảm bảo 04 làn xe (mặt cắt ngang có bề rộng 17,0m, bề rộng cầu 17,5m; các cầu vượt sông Hồng, sông Đuống bề rộng cầu 24,5m để bố trí bổ sung làn xe máy và xe thô sơ qua cầu kết nối giữa hai bên bờ sông tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho người dân).

- Đầu tư xây dựng 08 nút giao liên thông: cao tốc Nội Bài - Lào Cai, trục Mê Linh, Đại lộ Thăng Long, QL.6, cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, QL.38, cao tốc Nội Bài - Hạ Long và hoàn thiện nút giao Tây Nam, cùng với các lối ra vào đường cao tốc bảo đảm khai thác an toàn, hiệu quả. Xây dựng hệ thống giao thông thông minh (ITS), thu phí tự động không dừng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Hà Nội, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Bắc Ninh.

9. Tổng mức đầu tư Dự án thành phần 3: 55.052 tỷ đồng.

Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội được Chính phủ cho phép tách thành tiểu dự án trong dự án PPP và thực hiện theo điểm a khoản 5 Điều 70 Luật PPP được thể hiện tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/8/2022 của Chính phủ “Việc quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trong dự án thành phần 3 được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 70 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư”.

10. Thời gian chuẩn bị, thực hiện dự án đầu tư: Từ năm 2022 đến năm 2027 (theo Tờ trình số 263/TTr-UBND ngày 20/6/2023 của UBND Thành phố gửi kèm).

III. Các nội dung, ý kiến về tác động của việc thực hiện Dự án thành phần 3 (PPP) thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

Ban Đô thị cơ bản thống nhất các nội dung đánh giá tác động của việc thực hiện Dự án thành phần 3 (PPP) thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội tại Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội. Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố nghiên cứu bổ sung các tác động về Dự án thành phần 3 (Dự án PPP) thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội gồm:

(1) Cần có đánh giá về lợi thế của việc thực hiện đầu tư theo phương thức PPP (lợi thế vượt bậc, dung hòa và khắc phục được hạn chế của các hình thức đầu tư khác).

(2) Cần có phương án tính phí hài hoà lợi ích giữa nhà đầu tư và người dân, đảm bảo dự án khi hoàn thành phục vụ tốt nhất lợi ích của người dân, nhà nước và mục tiêu của nhà đầu tư.

(3) Cần nghiên cứu và có giải pháp thiết kế phù hợp, thuận tiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của khu vực các nút giao liên thông.

(4) Tuân thủ đúng và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng dự án đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến người dân trong phạm vi thi công xây dựng của dự án (bao gồm ô nhiễm bụi), đặc biệt đối với khu vực chia cắt khu dân cư hiện hữu phải có phương án bố trí công trường thi công, biện pháp, phương án thi công, đường tạm, giao thông phù hợp; bãi tập kết nguyên, vật liệu phù hợp theo quy định.

(5) Đánh giá kỹ khả năng cung ứng mỏ vật liệu thiên nhiên khai thác, bao gồm cả trữ lượng còn lại và công suất khai thác hàng năm trong khu vực thực hiện dự án nhằm đảm bảo nhu cầu cần thiết phục vụ phương án thi công (đặc biệt đối với việc đào, đắp) theo tiến độ đã đề ra đối với Dự án thành phần 3 nói riêng và các dự án khác tại khu vực triển khai dự án.